

Ngày 06/9/2021

NHÂN DANH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 391/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/12/1988. ĐKHKT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi ở: tổ 8, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ; Con bà Phạm Thị N; Sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn C, chưa đăng ký kết hôn; Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến nay). **Có mặt tại phiên tòa.**

* *Người chứng kiến:* Chị Lương Thị Thúy K, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 8, phường C, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 15/5/2021, tổ công tác của Công an phường Quan Triều làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 5 của phường thì phát hiện 01 nữ giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nữ giới trên khai tên là Nguyễn Thị D và tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc ra giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng hồng (theo D khai là hồng phiến và ma túy đá). Tổ công

tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định: Số chất tinh thể màu trắng hồng có khối lượng 0,167 gam (niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định). Số viên nén màu hồng có khối lượng 0,096 gam (niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 882/KL-KTHS ngày 23/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,167 gam. Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,096 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2021, D đi bộ từ nhà đến khu vực chung cư Tiến Bộ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi D gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên hồng phỉn và ma túy đá với giá 200.000 đồng. Mua xong, D cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về để sử dụng. Khi đi đến tổ 5, phường Quan Triều thì bị bắt quả tang như trên.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 385/CT-VKSNDTPTN, ngày 19/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận rõ diễn biến hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong D1, D2 bên trong chứa ma túy. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội D vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 15/5/2021, tại khu vực tổ 5, phường Q, thành phố TN, Nguyễn Thị D đang có hành vi tàng trữ 0,263 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Nội D điều luật như sau: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]. Vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Thị D khai nhận mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực chung cư Tiến Bộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu D1, có ghi hoàn trả 0,066 g mẫu D1, mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T, Vũ Quang H;

01 bì niêm phong ký hiệu D2 bên có ghi hoàn trả vỏ bao mẫu D2. Trên phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T, Vũ Quang H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 512 ngày 27/7/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

